

Số: 28/2021/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm 2021 đến hết năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật năm 2020;*

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân
khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 71/BC-STP
ngày 26/3/2021;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 230/TTr-
TNMT-BHĐ ngày 07/5/2021;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm 2021 đến hết năm 2025 thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của UBND Tỉnh như sau:

1. *Nhóm 1:* Sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 20.000 đồng/m³;

2. *Nhóm 2:* Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 7.500.000 đồng/ha/năm;

3. **Nhóm 3:** Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lấn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển: 7.500.000 đồng/ha/năm;

4. **Nhóm 4:** Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 7.500.000 đồng/ha/năm;

5. **Nhóm 5:** Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 7.500.000 đồng/ha/năm;

6. **Nhóm 6:** Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 7.500.000 đồng/ha/năm.

Điều 2. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo mức thu tiền sử dụng khu vực biển nêu tại Điều 1, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

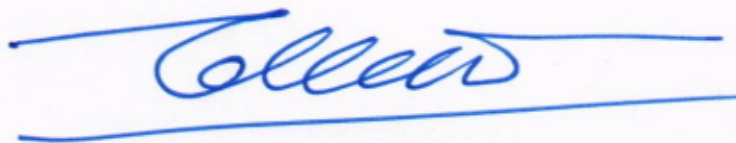
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/5/2021 đến hết ngày 31/12/2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biển trên địa bàn Tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, P1,2,3 - UBND tỉnh (b/c);
 - Như Điều 3;
 - V0, V1,2,3; QLDD1,2,3;
 - Lưu: VT, QLDD2;
- Đ10bản, QĐ79.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Tường Huy